TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2017/QĐST-HNGĐ	*Sông Lô, ngày 22 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108 /2017/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1979

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1979

Đều cư trú: thôn G, xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con Bùi Văn T, sinh ngày 08/9/2000, Bùi Quang H, sinh ngày 02/7/2004, hiện cháu T đang ở với chị T, cháu H đang ở với anh T. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 1.000.000đ/ tháng đối với cháu H từ tháng 9/2017 cho đến khi cháu H 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con.

Kể từ ngày chị Hà Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Bùi Văn T không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

-Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Hai bên không đề nghị Toà án giải quyết.

-Về án phí: Chị Hà Thị T tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2014/0002003 ngày 26/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại chị T 150.000đ. Anh Bùi Văn T phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Lựu, huyện Sông Lô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ